



TỪ LỄ HỘI LONG TONG (TAM NGUYỆT TAM) CỦA DÂN TỘC CHOANG BÀN VỀ TẾT MÙNG 3 THÁNG 3 Ở VIỆT NAM

ThS Nguyễn Ngọc Thơ*

1. Sự kiện

Dân tộc Choang¹ có truyền thống lâu đời, được cho là có quan hệ nguồn gốc với tộc người Âu Việt và một bộ phận người Lạc Việt trong lịch sử Bách Việt thời kỳ tr. CN. Qua mấy ngàn năm thăng trầm của lịch sử, tổ tiên người Choang đã để lại cho hậu thế kho tàng văn hoá dân gian truyền thống hết sức phong phú. Mặc dù quá trình tiếp xúc và giao lưu văn hoá giữa người Choang và các dân tộc lân cận, đặc biệt là với dân tộc Hán, diễn ra mạnh mẽ, song tố chất văn hoá bản địa vẫn là cốt lõi của các sinh hoạt văn hoá dân gian. Lễ hội ca hát 3 tháng 3 âm lịch² (Tam nguyệt tam) là một trường hợp điển hình.

Người Choang gọi lễ hội này là *long tong* (隴洞, âm Hán /lúng tung/), được cho là cùng gốc với lễ hội *lồng tông* ở các dân tộc Tày, Nùng vùng Việt Bắc, Việt Nam. Lễ hội *long tong* 3 tháng 3 của dân tộc Choang có nguồn gốc từ rất lâu đời, mang bản chất phi Hán. Theo ghi nhận của sách sử, từ trước khi Tần Thủy Hoàng bình định đất Lĩnh Nam thì tổ tiên người Choang đã có lễ hội này rồi. Hiện có bốn thuyết về nguồn gốc ra đời của lễ hội *long tong*.

Thứ nhất, lễ hội ca hát 3 tháng 3 ra đời từ việc *hát tụng thần linh*. Như ở các dân tộc khác, tổ tiên người Choang giải thích những gì mình chưa nhận biết được bằng cách cho là có thần linh chi phối. Từ đó, họ chọn ngày 3 tháng 3 để tụ tập ca hát, chúc tụng thần linh với hy vọng sẽ nhận được phúc lành. Sách *Thuyết Man* (說蠻) có ghi chép “người Đông³ (l)... tụ hội ca hát hai mùa xuân thu, nam nữ ca hát rất lạ tai...”.

* Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh.

Thuyết thứ hai cho rằng lễ hội này bắt nguồn từ *lao động*. Nhà văn Lỗ Tấn (魯迅) nói: “Thơ ca bắt nguồn từ lao động và tôn giáo. Thứ nhất là trong lúc lao động, vừa làm vừa ca hát sẽ giúp họ quên nỗi vất vả”. Có lẽ cuộc sống lao động khó nhọc đã khiến tổ tiên người Choang tìm đến với ca hát, một là để quên đi nỗi vất vả thường ngày, hay là thiết lập và củng cố các mối quan hệ nhân sinh cần thiết cho cuộc sống. Đời Tống, Chu Khứ Phi (周去非) trong cuốn *Lĩnh Ngoại Đại Đáp* (領外代答) có viết: “các huyện ở Quảng Tây, hễ nhiều người là họp lại vui vẻ... tuy làm ruộng vất vả nhưng miệng không ngớt hát ca..”.

Thuyết thứ ba cho rằng lễ hội này bắt nguồn từ nhu cầu *chọn bạn trăm năm*. Có thể vì địa bàn cư trú rộng, đường đi cách trở đã khiến tổ tiên người Choang giao ước với nhau chọn ngày 3 tháng 3 để nam nữ thanh niên tụ họp giao lưu. Lâu dần, nội dung lễ hội này mở rộng thêm, nam phụ lão ấu đều có thể tham gia, từ đó lễ hội trở thành một sinh hoạt cộng đồng. Trong lễ hội ngày nay vẫn còn lưu lại dấu vết của nghi thức chọn bạn trăm năm như hát đối đáp chọn bạn, ném tú cầu kén rể...

Thuyết thứ tư khẳng định rằng đây là dịp *kỷ niệm tổ tiên* và *các thần tiên trong tín ngưỡng bản địa*... Có người cho rằng lễ hội ca hát này nhằm tưởng nhớ đến người nữ anh hùng Lưu Tam Tỷ (劉三姐)⁴, cũng có người cho là tưởng nhớ đôi tình nhân người Choang bị các thế lực phong kiến và gia đình bức hại⁵, lại có người cho là dịp tạ ơn tổ tiên đã khai sinh ra dân tộc mình... Dân Choang vùng duyên hải Thạch Nam, hương Đường Hồng, huyện Thượng Lâm, Quảng Tây còn có truyền thuyết về rắn thần cụt đuôi. Tương truyền một phụ nữ Choang đi làm đồng, một con rắn cứ năm lần bảy lượt chui vào rọ của bà. Thấy thương tình, bà đem về nhà nuôi như con đẻ. Một lần chẳng may rắn bị cắt cụt đuôi. Càng lớn, rắn càng có tài hô phong hoán vũ, làm mưa giúp dân. Khi “mẹ” qua đời, rắn thần đã khóc thật nhiều. Hôm ấy là ngày 3 tháng 3. Cứ thế về sau vào dịp 3 tháng 3, trong vùng thường có lốc to, người ta bảo rằng rắn cụt đuôi về “tào mộ” cho “mẹ”.

Miêu tả quang cảnh ngày hội 3 tháng 3 của dân tộc Choang, nhà thơ Vi Phong Hoa (韋豐華) trong bài *Liêu Giang Trúc Chi Từ* (廖江竹枝詞) viết⁶:

“Xuân phong nhưõng noãn vũ sơ qua,	春風娘暖雨初過
Thanh thanh bình trù lục mãn pha,	青青平疇綠滿坡
Thử hướng hoàng lâm lâm ngoại vọng,	試向黃林林外望
Tam tam giai nhật hảo hoa đa,	三三佳日好花多
Tộ tu chân vũ hỷ phân tướng	昨須真武喜分將
Thực bãi thanh tinh noạ mẽ hương	食罷青精糯米香
Cấp mạn ca thanh phong ngoại khởi,	急漫歌聲風外起
Gia gia nhi nữ tịnh tân trang”.	家家兒女靚新妝

Tạm dịch ý thơ: “Gió xuân ấm áp mưa xuân qua; Đông xuân xanh mượt khắp quê nhà; Hướng mắt nhìn quanh rừng núi thấp; Hoa cỏ rộn ràng ba tháng ba. Rượu thịt đơm đầy người dâng cúng; Com thom nếp mới khách đến nhà; Thánh thót âm vang mùa lễ hội; Nhà nhà thôn nữ đẹp muôn hoa”.

Về hình thức, lễ hội ca hát 3 tháng 3 của dân tộc Choang có thể phân thành hai loại. Thứ nhất là kiểu tụ họp ca hát ngoài đồng, trên đồi hay ngoài bãi cỏ, được gọi là *dã ca khu* (野歌墟, *dã*: nơi hoang vắng; *khu*: khu tụ tập, chợ...). *Dã ca khu* thường được tổ chức ban ngày, có khi kéo dài đến tận nửa đêm. Tại các làng mạc, thị trấn đông đúc, loại hình *dã ca khu* là phù hợp, bởi số người tham gia và người xem rất đông. Trong các buổi lễ hội thế này, nam nữ song phương ca hát đối đáp, không phải để phân thắng bại mà để giao lưu tình cảm, để ca ngợi tổ tiên, tình yêu quê hương, tình yêu đôi lứa, tình cảm cộng đồng... Nội dung ca hát bao trùm nhiều lĩnh vực, từ tình cảm đến thiên văn, địa lý, lịch sử, canh nông... Loại thứ hai chỉ tiến hành vào ban đêm trong nhà (đình, miếu, nhà công...), được gọi là *dạ ca hội* (夜歌會, *dạ*: tối). Do phạm vi không gian hẹp nên số người tham gia có hạn, thường chỉ ở các ngôi làng nhỏ hay chỉ giới hạn trong các dòng tộc. Một số gia đình lựa chọn dịp lễ hội 3 tháng 3 này để dựng vợ gả chồng cho con cái, làm cho lễ hội ca hát càng thêm rộn ràng, càng nhiều màu sắc. Các bài hát phổ biến trong lễ hội ca hát người Choang là các bài bốn câu, mỗi câu có năm chữ được gieo vần chặt chẽ. Tuy vậy, người ta vẫn có thể chọn các bài hát theo thể tự do, miễn sao có ý nghĩa là được.

Lễ hội ca hát 3 tháng 3 còn được đi kèm tô bằng các sinh hoạt cộng đồng khác như ném cầu chọn tình nhân, bắn pháo hoa, ném còn, thi kéo co, bắn nỏ v.v... Một số nơi còn kết hợp múa rồng, múa sư tử, múa hái trà, diễn kịch... Các hoạt động cứ thế thay phiên nhau, kéo dài đến hai, ba ngày mới kết thúc.

Về mặt ý nghĩa, lễ hội 3 tháng 3 là dịp quan trọng để các thế hệ người Choang truyền bá kinh nghiệm sống của mình đến thế hệ sau, qua đó truyền thụ ý thức giáo dục truyền thống - một kênh giáo dục quan trọng khi bản thân dân tộc Choang chưa có văn tự thống nhất (trước đây). Lễ hội thể hiện giá trị gắn kết cộng đồng, giúp gìn giữ tinh thần cộng đồng thông qua sinh hoạt tập thể. Đó còn là một cầu nối giao lưu tình cảm đối với tuổi trẻ. Ở một chừng mực nào đó, nó cũng có giá trị thực tế, tránh trường hợp nam nữ trong cùng thôn trại tiến hành hôn nhân cận huyết.

Ngoài dân tộc Choang, một số dân tộc Nam Trung Hoa khác cũng râm rạn mở hội 3 tháng 3. Dân tộc Đông gọi ngày này là “Tết pháo hoa” (花炮節). Họ tổ chức đốt pháo hoa, chơi trâu, đua ngựa, hát đối ca, nhảy sạp... Người Bồ Y thì mổ lợn tế bái thần đất, thần núi; nhà nhà thổi com nếp vàng; các thôn trang tổ chức nghi lễ diệt sâu đất hại lúa nên ngày này còn được gọi là *địa tà hội* (地蠶會, *địa tà* = sâu đất). Người Bồ Y ở Quý Dương gọi đây là ngày tảo mộ. Dân tộc Dao thì

gọi là *Tết khô* (干巴節 *Cán ba tiết*), mọi người đánh bắt cá tập thể và cùng vui hưởng số cá thu được. Người Xá thì cho rằng 3 tháng 3 âm lịch là sinh nhật của thóc lúa, nhà nhà thổi cơm gạo đen ăn. Người Bạch cũng tổ chức nam nữ hát tình ca. Phụ nữ thì lên chùa thắp hương cầu tự. Dân tộc Lê thì gọi là “phù niệm phù” (孚念孚), là ngày hội săn bắt và nam nữ ca hát kết tình, dân gian còn gọi là “ngày yêu đương”. Theo dân gian dân tộc Lê, lễ hội này xuất phát từ truyền thuyết “bách linh điều”⁷ của họ. Một thuyết khác cho rằng đây là ngày hai anh em trong truyền thuyết đại hồng thủy gặp nhau, kết thành vợ chồng và sinh ra người Lê⁸. Các dân tộc Thủy, Miêu, Cách Lao, Mao Nam v.v... cũng ăn Tết 3 tháng 3 này. Người Hán thì gọi ngày Tết 3 tháng 3 là *Thượng Ty tiết* (上巳節 *ty* = chi thứ sáu trong thập nhị địa chi), bắt đầu trở thành lễ hội tắm gội rũ bỏ bệnh tật, tà ác từ thời Hán (có ghi trong Hậu Hán Thư, thiên Lễ Nghi Chí Thượng). Về sau tổ chức thêm các hoạt động đi chơi ngoài đồng (đạp thanh), ăn uống yến tiệc bên bờ sông... Riêng người Hán tại Đài Loan, Phúc Kiến (vùng Di Việt, Mân Việt cổ) tổ chức hái “thử khúc thảo” (một loại thuốc Đông y) và làm bánh nếp cúng tổ tiên. Người Quảng Đông (vùng Nam Việt cổ) cũng làm bánh cúng gia tiên. Dân vùng Hồ Nam, Hồ Bắc (vùng Dương Việt, Sở cổ) nhà nhà nấu trứng với rau, táo đỏ, đậu vàng để ăn [<http://bk.baidu.com/view/26887.htm>].

Tại Việt Nam, người Việt và một số dân tộc vùng Việt Bắc có phong tục Tết mừng 3 tháng 3, tên gọi phổ biến là *Tết Hàn thực*. Về gốc tích Tết Hàn thực tại Việt Nam hiện có thuyết gắn với cái chết của hiền sỹ Giới Tử Thôi nước Tấn thời Xuân Thu. Lúc cơ hàn, Giới Tử Thôi phò tá Công tử Trùng Nhĩ hết mình, nhưng lúc vị công tử này lên làm vua (Tấn Văn Công) phong tước cho mọi người mà quên khuấy Giới Tử Thôi. Giới Tử Thôi bỏ đi ẩn cư trên núi Điền Sơn. Sau, vua nhớ ra, cho người đi tìm. Tử Thôi vào rừng sâu trú ngụ. Vua sai đốt rừng với hy vọng Tử Thôi sẽ chạy ra, không ngờ Tử Thôi chịu chết cháy ở trong đó. Ông chết ngày 5 tháng 3. Vua thương tiếc cấm dân gian đốt lửa trong 3 ngày (từ ngày 3 tháng 3). Từ đó về sau để tưởng nhớ vị hiền sỹ tài ba này dân gian chủ trương không đốt lửa trong ngày 3 tháng 3 mà chỉ ăn đồ lạnh nên gọi là “hàn thực”. Có ý kiến cho rằng đến thời Lý, ở nước ta bắt đầu du nhập phong tục Tết Hàn thực [<http://forum.ctu.edu.vn>], “người ta chỉ làm bánh trôi hay bánh chay để thế cho đồ lạnh, nhưng chỉ cúng gia tiên, chứ không ai tưởng nhớ gì đến Giới Tử Thôi và vẫn nấu nướng chẳng có kiêng gì” [<http://vi.wikipedia.org/wiki>].

Ngoài người Việt, người Tày, Nùng cũng có phong tục ăn Tết mừng 3 tháng 3. Do ngày Tết mừng 3 tháng 3 gần trùng ngày Tết Thanh minh hằng năm nên người dân Tày, Nùng ăn Tết khá lớn. Họ nấu các món bánh đặc biệt để cúng tổ tiên như bánh củ chuối, bánh chưng kiến, bánh gai, bánh mật..., kết hợp với tào mộ và đi thăm viếng lẫn nhau. Một số địa phương như Bắc Kạn coi ngày 3 tháng 3 là lễ tết quan trọng thứ hai trong năm, sau Tết Xuân [<http://www.baobackan.org.vn>].

Các dân tộc vùng Đông Bắc Á khác hầu như không có hoạt động văn hoá nào mang tính truyền thống nông nghiệp vào ngày 3 tháng 3 âm lịch. Người Nhật tổ chức *Lễ hội Hina Matsuri* (*Lễ hội búp bê*) dành cho các bé gái [<http://en.wikipedia.org/wiki/Hinamatsuri>]. Người Hàn Quốc không có khái niệm gì về ngày 3 tháng 3.

2. Phân tích

2.1. Lễ hội 3 tháng 3 của dân tộc Choang cũng như ở các dân tộc phương Nam khác tự thân là một lễ hội nông nghiệp phương nam. Xét về mặt *không gian* và *chủ thể*, lễ hội này chỉ phổ biến trong văn hoá các dân tộc vùng Nam Trung Hoa và Đông Nam Á lục địa. Cụ thể, người Choang, Đồng, Bồ Y, Thuỷ, Mao Nam, Miêu, Bạch, Xá v.v... đều là các cư dân nông nghiệp phương nam. Họ có thể là hậu duệ của các tập đoàn Bách Việt, Miêu Man, Ba Thục trong lịch sử. Các dân tộc phương Nam mở hội 3 tháng 3 không hề có chi tiết nào đến câu chuyện Giới Tử Thôi và tục ăn đồ lạnh phương Bắc. Trong bản thân cộng đồng người Hán cũng có sự phân biệt rõ rệt về phong tục lễ tết này. Người Hán phương Bắc gọi ngày này là *Thượng ty tiết* và gắn với tích Tây Vương Thánh Mẫu mở hội bàn đảo để chiêu đãi chư thần trên thiên giới, từ đó trở thành ngày chúc phúc Thánh Mẫu, hay ngày hội tắm sông rửa bỏ bệnh tật, tà ác trong người có từ thời Hán [<http://bk.baidu.com/view/26887.htm>]. Các sinh hoạt này không nhấn mạnh ý nghĩa gắn kết cộng đồng mà chỉ thiên về ý nghĩa tín ngưỡng - tôn giáo (Đạo giáo). Mặt khác, người nông dân phương Bắc coi trọng ngày 2 tháng 2 hơn ngày 3 tháng 3. Ngày 2 tháng 2, người Hoa Bắc gọi là ngày *Long đầu tiết* (龍頭節 = rồng ngẩng đầu), chỉ thời điểm chòm sao *Thanh long*⁹ trong nhóm *Nhị thập bát tú* đã bắt đầu mọc từ đường chân trời phía đông, báo hiệu mùa mưa sắp về, mùa lạnh đã tan như trong câu ngôn ngữ “Nhị nguyệt nhị, long đài đầu, đại thương mãn, tiểu thương lưu” (二月二, 龍抬頭; 大倉滿, 小倉流 = Ngày 2 tháng 2, rồng ngẩng đầu, kho lớn thì đầy, kho nhỏ thì tràn) [<http://cn.netor.com/know/tcustom/tcust10.htm>]. Riêng chỉ có cộng đồng người Hán vùng Phúc Kiến, Quảng Đông, vùng Hồ Động Đình và Đài Loan hiện nay vẫn coi trọng Tết 3 tháng 3, vẫn còn tổ chức một số hoạt động truyền thống như làm bánh, nấu món ăn cúng gia tiên. Xét trong chiều dài lịch sử thì các nhóm người Hán tại các vùng này vốn là hậu duệ của cộng đồng Bách Việt xa xưa (Phúc Kiến: Mân Việt; Đài Loan: Di Việt, Nam Mân Việt; Quảng Đông: Nam Việt; khu Hồ Động Đình: Sở, Dương Việt, Ngô Việt, Can Việt...). Điều này có thể thấy, lễ hội mừng 3 tháng 3 chỉ xuất hiện và tồn tại phổ biến ở khu vực văn hoá Nam Dương Tử kéo dài xuống Đông Nam Á - chiếc nôi của văn minh nông nghiệp cổ đại. Xét về mặt *thời gian*, lễ hội 3 tháng 3 trùng vào thời điểm đẹp nhất của mùa xuân, khí trời ấm áp, trong sáng (gần tiết Thanh minh; *thanh minh* = trong sáng), lòng người phấn chấn..., tất cả là điều kiện cần và đủ cho lễ hội ca hát mừng 3 tháng 3. Bắt đầu từ năm 2007, Nhà nước Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa chính thức chọn các ngày Tết Thanh minh¹⁰, Tết Trung thu và Tết Thất tịch là các

ngày nghỉ toàn quốc, trong đó hoàn toàn không có ngày 3 tháng 3. Điều này cũng cho thấy người Trung Hoa vốn rất coi trọng Tết Thanh minh, còn ngày 3 tháng 3, theo tôi, vốn xuất phát từ phương Nam, được người phương Bắc tiếp nhận, và về sau “bản địa hoá” bằng cách gắn với tích Giới Tử Thôi chết cháy. Ngược lại, đối với các dân tộc phương Nam, ngày Tết Thanh minh rơi vào trước hay sau 3 tháng 3 đều không quan trọng, các phong tục cổ vẫn cứ diễn ra đúng vào ngày trọng đại 3 tháng 3.

Thứ hai, theo tác giả Trần Ngọc Thêm, cư dân nông nghiệp phương Nam vốn có tư duy trọng số lẻ, coi trọng dãy số dương 1, 3, 5, 7, 9 hơn là các con số chẵn (2, 4, 6, 8). Chính vì thế, trong một năm (âm lịch), các ngày 1 tháng 1 (Tết Xuân);

3 tháng 3 (Tết 3 tháng 3); 5 tháng 5 (Tết Đoan ngọ); 7 tháng 7 (Thất tịch, Tết Ngâu); 9 tháng 9 (Tết Trùng dương, Trùng cửu) đều là các ngày Tết quan trọng. Với người phương Bắc, họ vừa tham gia các ngày Tết gắn với số dương này nhưng vẫn coi trọng các ngày tháng gắn với số chẵn, ví dụ ngày *Long đầu tiết* (2 - 2) kể trên; hoặc ngày lễ khai mạc Olympic Bắc Kinh 2008 diễn ra vào đúng 8 giờ tối ngày 8 tháng 8 năm 2008... Cũng theo GS. Trần Ngọc Thêm, văn hoá Trung Hoa tổng hợp nhiều nguồn văn hoá, trong đó có hai nguồn văn hoá quan trọng là Trung Nguyên (phương Bắc), Bách Việt - Miêu Man (phương Nam) nên việc người phương Bắc vừa coi trọng các ngày lễ tết trùng ngày tháng gắn với số lẻ vừa ưu tiên các ngày tháng gắn với số chẵn là điều dễ hiểu. Chính ngày 3 tháng 3 trong truyền thống phương Bắc cũng chỉ xuất hiện từ thời Hán (ghi trong *Hậu Hán Thư*, thiên *Lễ Nghi Chí* (tập thượng) [<http://bk.baidu.com/view/26887.htm>], khi mà Trung Hoa đã chinh phục xong vùng đất Nam Dương Tử.

Thứ ba, lễ hội 3 tháng 3 của dân tộc Choang và các dân tộc phương Nam khác thể hiện giá trị liên kết cộng đồng - một tố chất quan trọng của văn hoá nông nghiệp. Đây là một dịp sinh hoạt cộng đồng cần thiết để gìn giữ quan hệ giữa các thành viên sau một thời gian xa cách bởi mùa đông lạnh giá. Tham gia lễ hội 3 tháng 3, mọi người không chỉ tăng cường quan hệ cộng đồng mà còn có thể thông qua lễ hội để giao lưu, trao đổi các kinh nghiệm sống quý báu của cộng đồng. Phong tục du xuân ca hát này của cư dân Bách Việt được ghi chép lại rất sinh động dưới ngòi bút Lưu Hưởng thời Tây Hán (劉向) (79 - 8 tr. CN) với tích Ngạc Quân Tử Tích và cô gái chèo thuyền người Dương Việt trong bài *Việt Nhân Ca* (cuốn *Thuyết Uyển*). Lưu Hưởng dẫn bối cảnh thế kỷ V tr. CN Ngạc Quân Tử Tích (Vương tử nước Sở) và đoàn tùy tùng “du thăm” (逾滲 = lướt đi trên sông) vùng Ngạc Ấp (nay thuộc Hồ Bắc, Trung Quốc) và gặp cô gái Việt chèo thuyền, được cô gái hát tặng bài *Việt Nhân Ca*. *Du thăm* là từ Hán hoàn toàn, song nó dùng để chỉ ý nghĩa “cùng nhau đi chơi”, “thăm viếng lẫn nhau” bằng đường sông nước mùa xuân ở phương Nam (chữ *thăm* (滲) có bộ *thủy* ở phía trước, chỉ môi trường sông

nước). Có lẽ, du thám cũng là một hoạt động rất đặc biệt của cư dân Bách Việt cổ trong mùa lễ hội 3 tháng 3.

Thứ tư, lễ hội văn hoá 3 tháng 3 của dân tộc Choang còn được gắn với câu chuyện ca tiên Lưu Tam Tỷ - một hình mẫu tiêu biểu của phụ nữ phương Nam. Trong bối cảnh khu vực văn hoá Đông Nam Á cổ vốn có truyền thống sùng bái nữ thần (mẫu Liễu Hạnh ở Việt Nam; Long Mẫu Nương Nương, Thiên Hậu Thánh Mẫu ở Hoa Nam, Trung Quốc, Ma Tổ ở Phúc Kiến, Đài Loan v.v...), hiện tượng người dân Choang gắn ý nghĩa lễ hội ca hát 3 tháng 3 với việc kỷ niệm người phụ nữ này thể hiện đậm nét chất phương Nam. Lưu Tam Tỷ say sưa ca hát, ca ngợi tình yêu và lao động của người phương Nam, thông qua đó có thể nối kết và tạo dựng sức mạnh cộng đồng. Ở một khía cạnh nào đó, nàng là biểu tượng của sự phản kháng của cư dân Choang đối với quá trình trung ương tập quyền hoá phương Bắc. Cùng với Lưu Tam Tỷ, lịch sử phương Nam trước đó còn ghi đậm dấu ấn của người phụ nữ phi thường khác như Hai Bà Trưng (Lạc Việt, Âu Việt), Tây Thi (Ngô Việt) và về sau là Tiễn phu nhân (Nam Việt)...

2.2. Trở lại với trường hợp văn hoá Việt Nam, các lý giải nguồn gốc Tết Hàn thực có từ Trung Hoa, gắn với tích Giới Tử Thôi theo tôi là không thuyết phục. Xét về *không gian* và *chủ thể*, tổ tiên người Việt - chủ thể văn hoá Việt Nam - chủ yếu là cư dân Lạc Việt cổ, hơn ai hết, là các cư dân nông nghiệp ruộng nước thuần túy. Theo các học giả Nguyễn Kim Thản, Vương Lộc và Vũ Thế Ngọc, từ “Lạc” (駱) trong “Lạc Việt” (駱越) có thể cùng gốc với từ “nác”, tức “nước” trong tiếng Việt cổ. Tổ tiên người Việt Nam có quan hệ văn hoá, lịch sử, nguồn cội hết sức gần gũi với các dân tộc Choang, Thủy, Mao Nam, BỐ Y, Lê... nói trên. Sống trong một môi trường văn hoá Bách Việt vùng Lĩnh Nam đầy âm vang tiếng hát ngày hội 3 tháng 3 như vậy, cư dân Lạc Việt không thể không có phong tục này. Có thể trong tiến trình giao lưu văn hoá (cả tự nguyện lẫn cưỡng bức) với phương Bắc trong suốt một ngàn năm đằng đẵng, tên gọi và ý nghĩa đích thực của lễ hội có lẽ đã mai một, thay vào đó là một ý nghĩa mới du nhập từ phương Bắc - Tết Hàn thực và câu chuyện Giới Tử Thôi chết cháy, mặc dù đã có hiện tượng bản địa hoá: ăn bánh trôi - bánh chay mà không cần biết Giới Tử Thôi là ai [vi.wikipedia.org; www.dulichvietnam.com.vn; www.catholic.org.tw; www.vnn.vn]. Phải chăng đó chính là dấu vết còn lại của phong tục Tết 3 tháng 3 đã từng tồn tại trước đó? So với các dân tộc Choang, Đồng, Thủy... vốn dĩ sống ở những vùng núi cao ít chịu ảnh hưởng của sức mạnh văn hoá phương Bắc, việc lễ Tết truyền thống 3 tháng 3 thuần phương Nam ở Việt Nam bị thay thế bằng Tết Hàn thực là hoàn toàn có cơ sở, vì ngay cả Tết Năm mới truyền thống vốn tổ chức vào tháng Tý cũng bị thay đổi thành tháng Dần như ngày nay. Nếu cho rằng Tết Hàn thực hoàn toàn là phong tục phương Bắc (như Phan Kế Bính) thì người Việt Nam hẳn không phải chỉ “tiếp thu” những phong tục lễ tết gắn với số lẻ mà còn có cả các lễ tết gắn với số chẵn, như *Long đầu tiết* vào ngày 2 tháng 2 chẳng hạn.

Xét về mặt *thời gian*, tháng 3 là khoảng thời gian giao mùa, cái rét đậm của mùa đông đã xa, rét nằng Bân¹¹ vừa kịp đến, vụ mùa chưa đến, chính là thời khắc đẹp đẽ trong năm. Điều này có thể được chứng minh qua quang cảnh ngày Tết Thanh minh chỉ đến sau Tết 3 tháng 3 một, hai ngày:

*Thanh minh trong tiết tháng ba,
Lễ là tảo mộ, hội là đạp thanh.
Gần xa nô nức yến anh,
Chị em sắm sửa bộ hành chơi xuân.*

(Nguyễn Du)

Có thể thấy các chi tiết *nô nức yến anh, chị em sắm sửa bộ hành chơi xuân* hoàn toàn tương tự như những ghi nhận của nhà thơ người Choang Phong Hoa nói trên (...*Thánh thót âm vang mùa lễ hội; Nhà nhà thôn nữ đẹp muôn hoa*).

Trong văn hoá dân gian người Việt hiện nay, có thể tìm thấy một số dấu vết văn hoá dân gian gắn với phong tục Tết 3 tháng 3 âm lịch. Hội Phủ Giày (Vụ Bản, Nam Định) tổ chức Lễ hội Thánh mẫu Liễu Hạnh từ mùng 1 tháng 3 đến mùng 10 tháng 3, song chính hội rơi vào ngày 3 tháng 3 [<http://www.vinatour.com.vn>]. Dân gian có câu “Tháng tám giỗ cha (đức Thánh Trần), tháng ba giỗ mẹ (mẫu Liễu Hạnh)”. Giỗ tháng ba nhưng chính là tập trung nhất vào ngày mùng 3 tháng 3. Chỉ một tuần sau đó, cả nước kỷ niệm ngày Giỗ tổ Hùng Vương (10/3). Đây cũng là khoảng thời gian hội xuân Kinh Bắc diễn ra nhộn nhịp nhất, tiêu biểu là hội hát giao duyên Thẩm Lệ, hội Lim và hàng loạt hội làng mừng xuân diễn ra rải rác từ đầu xuân kéo dài đến tháng 3.

Trong số các lễ hội truyền thống, ngoài Tết Năm mới và Tết 3 tháng 3 ra, dân gian Việt Nam còn coi trọng hai ngày Tết nữa là Tết Đoan ngọ (mùng 5 tháng 5) và *Tết Ngâu* (mùng 7 tháng 7). Riêng ngày 9 tháng 9 (Tết Trùng cửu) hầu như không để lại ấn tượng gì trong văn hoá truyền thống. Xét riêng ngày Tết Đoan ngọ, nếu như ở Trung Hoa người ta tưởng nhớ đến Khuất Nguyên thì ở Việt Nam, ngày Tết này gắn với ý nghĩa văn hoá bản địa: Tết giết sâu bọ (bảo vệ cơ thể, mùa màng). Xét về mặt ngữ nghĩa, *đoan*: cực; *ngọ*: chỉ giờ *ngọ* trong 12 cung giờ trong ngày, là khoảng thời gian nóng nhất trong ngày, do vậy ngày Đoan ngọ là ngày nóng nhất trong năm. Trong ngày ấy, người Việt Nam tổ chức làm bánh trôi nước, ăn cơm rượu, ăn chuối chát, đi hái thuốc, đua thuyền hay đi tắm sông với nhiều ý nghĩa khác nhau, song tất cả đều gắn với gốc văn hoá phương Nam. Tương tự, ngày 7 tháng 7, ứng với Tết Ngâu, cũng là một cột mốc quan trọng ghi nhận hiện tượng thời tiết đặc biệt phương Nam: mưa ngâu. Người Trung Hoa gắn ngày này với tích Ngưu Lang - Chức Nữ, song nếu xét kỹ thì cốt cách sự tích này vẫn thể hiện tố chất nông nghiệp phương nam: chăn trâu, làm ruộng, dệt vải, quan hệ người - thần thánh dân chủ v.v... Cùng với hai ngày Tết truyền thống này, Việt

Nam chắc chắn đã từng có một ngày Tết 3 tháng 3 khác với Tết Hàn thực hiện nay. Chúng ta có thể tưởng tượng ra rằng tổ tiên Lạc Việt vốn đã từng có một ngày hội cộng đồng như thế, và có lẽ trong ngày hội ấy, tổ tiên chúng ta cũng đã từng tham gia nấu nướng, làm bánh trôi, bánh chay cúng gia tiên (như vẫn còn giữ đến ngày nay), tham gia sinh hoạt ca hát (cũng có thể làn dân ca quan họ vùng Bắc Ninh ngày nay có quan hệ chặt chẽ với tục ngày 3 tháng 3 này), đi thăm viếng lẫn nhau để tăng cường hoặc củng cố quan hệ cộng đồng (“du thăm” theo cách gọi phương Bắc) hay tiến hành *nghi lễ xuống đồng* (như *lễ hội ca hát long tong* trong văn hoá dân tộc Choang, *lễ hội lông tồng* trong văn hoá Tày, Nùng; *nghi lễ xuống đồng đầu năm* trong văn hoá người Việt)... Có thể các sinh hoạt du xuân mang tính cộng đồng ấy đã có sự dịch chuyển sang Tết Thanh minh chỉ vài ngày sau đó như miêu tả của Nguyễn Du: “*Thanh minh trong tiết tháng ba/ Lễ là tảo mộ, hội là đạp thanh*”. Vết tích của sự dịch chuyển ấy có thể tìm thấy qua hiện tượng ăn Tết 3 tháng 3 kéo dài đến tận Tết Thanh minh của các dân tộc Tày, Nùng ở Việt Bắc.

3. Kết luận

Với các phân tích trên đây, chúng tôi mạnh dạn rút ra các kết luận sau:

1) Lễ hội *long tong* (3 tháng 3) của dân tộc Choang và các dân tộc thiểu số Nam Trung Hoa khác là lễ hội nông nghiệp thuần phương Nam, ra đời từ trước khi chịu ảnh hưởng của văn hoá Hán. Người Hán tiếp nhận lễ hội này, “Hán hoá” bằng cách gắn với tích Giới Tử Thôi và biến nó thành Tết Hàn thực. Kết luận này xuất phát từ các luận điểm sau:

– Lễ hội này có trước thời Hán - thời kỳ người Hán hoàn tất công cuộc chinh phục phương Nam.

– Hình thức, nội dung của lễ hội thể hiện thuần chất nông nghiệp cổ phương Nam, độc lập với các phong tục phương Bắc (Tết Hàn thực, Tết Thượng ty, Tết Thanh minh).

– Người phương Bắc tiếp nhận và “Hán hoá” bằng cách gắn với tích Giới Tử Thôi chết cháy, ý nghĩa và tầm quan trọng của nó hoàn toàn mờ nhạt so với Tết Thanh minh chỉ vài ngày sau đó.

2) Trong văn hoá Việt Nam truyền thống cũng đã từng có Tết 3 tháng 3 thuần phương Nam, song do chịu ảnh hưởng của văn hoá phương Bắc đã biến thành Tết Hàn thực, dù ý nghĩa của nó vẫn mang đậm nét truyền thống: ăn bánh trôi, bánh chay; mở hội du xuân; thực hiện nghi lễ xuống đồng cùng các hoạt động văn hoá truyền thống khác.

Nên chăng chúng ta cần phục hồi một lễ hội 3 tháng 3 thật sự của người Việt Nam, để chúng ta và con cháu mai sau cùng suy nghĩ và trả lời câu hỏi của tác giả bài viết trên trang web www.informatik.uni-leipzig.de¹² cũng như của không ít người Việt Nam khác: “Ở nước ta có bao nhiêu lương thần, dũng tướng, hiền sỹ có

công huân với dân với nước mà chẳng được kỷ niệm trọng thể bằng hai ông người nước ngoài?¹³".

CHÚ THÍCH

- ¹ Dân tộc thiểu số lớn nhất trong số 55 dân tộc thiểu số tại Trung Quốc với số dân khoảng 15,5 triệu người (2001), hiện cư trú chủ yếu tại Khu tự trị dân tộc Choang Quảng Tây, Vân Nam, Tứ Xuyên, Hồ Nam, Quảng Đông (Trung Quốc).
- ² Từ đây trở đi, chúng tôi chỉ bàn đến ngày tháng âm lịch nên sẽ không viết thêm hai chữ "âm lịch" nữa.
- ³ Tên cũ của dân tộc Choang, hoàn toàn khác với tên dân tộc Đổng (±) hiện nay.
- ⁴ Thời Đường, dân Choang có một cô gái thông minh, tên là Lưu Tam Tỷ. Nàng hát hay, được phong là ca tiên. Nàng thường ca hát ca ngợi lao động và tình yêu. Một số thổ ty (lãnh chúa địa phương) giàu có trong làng ganh ghét, tìm cách hại Tam Tỷ. Ngày 3 tháng 3 năm ấy, Lưu Tam Tỷ lên núi lấy củi, thổ ty sai người phá vách núi, làm cho núi lở và đè chết nàng. Người đời sau kỷ niệm nàng, chọn ngày 3 tháng 3 mở hội ca hát.
- ⁵ Chuyện kể rằng chàng L"mao (勒貌) và nàng L"qiao (勒俏) yêu nhau tha thiết, còn gia đình nàng L"qiao thì lại quyết gả con gái cho một ông già. Chẳng bao lâu, L"qiao chạy trốn tìm tình nhân để kể hết nỗi niềm. Gia đình L"qiao và gia đình chồng ra sức tìm đôi tình nhân để hỏi tội. Đến bước đường cùng, cả hai tự vẫn. Hôm ấy là ngày 3 tháng 3. Dân gian Choang tưởng nhớ hai người, hằng ngày 3 tháng 3 hàng năm tổ chức ca hát.
- ⁶ [<http://www.rauz.net>]
- ⁷ Truyện kể rằng, khu vực Thất Chi Sơn (Hải Nam) gặp hạn hán, Á Ngân đứng cầm lên núi thổi sáo bằng mũi, thổi ba ngày ba đêm. Một con chim bách linh bay ngang qua, Á Ngân đuổi theo, chim biến thành người đẹp, cùng Á Ngân kết thành chồng vợ. Hai người trú trong hang động. Lãnh chúa ganh ghét sai gia đình đốt hang. Núi lở đè chết lãnh chúa và gia đình. Á Ngân cùng vợ biến thành đôi chim bay lên trời. Người trong làng hay tin đều đến, ai cũng vui mừng ca hát, nhảy múa, chúc phúc cho đôi chim.
- ⁸ Xưa, hồng thủy dâng lên, hai anh em trốn trong chiếc hồ lô thoát nạn. Hai anh em chia tay đi tìm người phối hôn, hẹn ngày 3 tháng 3 năm sau gặp lại. Đi mãi không gặp người, hai anh em dùng trúc khắc hoa văn lên mặt, lên thân để không nhận ra nhau. Ngày 3 tháng 3, họ gặp nhau và thành chồng thành vợ.
- ⁹ Chòm *Thanh long thất tinh* gồm các sao Giác (角), Cang (亢), Đê (氏), Phòng (房), Tâm (心), Vĩ (尾), Ki (箕).
- ¹⁰ *Thanh minh* là tiết thứ năm trong "nhị thập tứ khí" và đã được người phương Đông coi là một lễ tiết hàng năm. Tiết *Thanh minh* đến sau ngày *Lập xuân* 45 ngày.
- ¹¹ Tương truyền nàng Bân là con gái Ngọc Hoàng, khá vụng về. Mùa đông, nàng Bân may áo cho chồng, nhưng khi may xong áo thì trời đã hết rét. Ngọc Hoàng biết chuyện, thương con nên cho rét lại vài hôm để chồng nàng thử áo. Dân gian có câu: "Nàng Bân may áo cho chồng, May ba tháng ròng mới trọn cổ tay".
- ¹² http://www.informatik.uni-leipzig.de/~duc/sach/phongtuc/cau_101.html

¹³ Chi Giới Tử Thôi với Tết Hàn thực (3 – 3) và Khuất Nguyên với Tết Đoan ngọ (5 – 5).

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Ngọc Lan, *Tết Thanh minh*, báo *Bắc Kạn điện tử*, website: http://www.baobackan.org.vn/detail.asp?news_id=8410&cat_id=12, 2007.
- [2] Nguyễn Ngọc Thơ, *Tìm hiểu rồng Trung Hoa*, Luận văn Thạc sỹ, 2007.
- [3] Nguyễn Ngọc Thơ, *Việt nhân ca - bài ca Việt nữ cổ*, in trong *Tuổi trẻ chủ nhật* số 36 (16/9/2007).
- [4] Phan Kế Bính, *Việt Nam phong tục*, NXB Tổng hợp Đồng Tháp, 1990.
- [5] Phòng Chính trị Kinh tế Đối ngoại, Sở Ngoại vụ TP. Hồ Chí Minh, *Quá trình hình thành, phát triển và văn hoá của dân tộc Choang (Trung Quốc)*, http://www.mofahcm.gov.vn/vi/tintuc_sk/tulieu/nr051205111332/nr051206152531/ns060419150758/newsitem_print_preview, 2006
- [6] Toan Ánh, *Tìm hiểu phong tục Việt Nam qua Tết, lễ, hội hè*, NXB Đồng Tháp, 1997.
- [7] Trần Thị Vĩnh Tường, *Gửi hội xuân Việt Bắc*, www.vanhoahocv.edu.vn, 2008.
- [8] Vũ Thế Ngọc, *Nghĩa quốc hiệu Lạc Việt*, <http://www.vietnamgiapha.com>, 2005.
- [9] 陳國強, 蔣炳釗, 吳綿吉, 辛土成, 《百越民族史》, 中國社會科學出版社, 1988 (Trần Quốc Cường – Tường Bính Chiếu – Ngô Miên Cát – Tân Thổ Thành, *Lịch sử các dân tộc Bách Việt*, NXB Khoa học Xã hội, Trung Quốc, 1988).
- [10] 童健飛, “醉人的歌墟”, 《廣西少數民族風情錄》 廣西民族出版社, 4-8頁, 1984 (Đồng Kiện Phi, *Buổi ca khu làm say lòng người*, Tuyển tập về phong tục dân gian các dân tộc thiểu số Quảng Tây, NXB Dân tộc Quảng Tây, 1984, tr. 4 - 8).
- [11] 黃偉林, “論廣西旅遊劉三姐文化資源的開發和作用”, 《廣西民族研究》第1期, 75-78頁, 2002 (Hoàng Vĩ Lâm, “Bàn về triển vọng khai thác và tác dụng của du lịch Quảng Tây đối với nguồn văn hoá Lưu Tam Thư”, *Nghiên cứu Dân tộc Quảng Tây*, kỳ 1, 2002, tr. 75 - 78).
- [12] 李善文, “巴馬三月三”, 《廣西少數民族風情錄》 廣西民族出版社, 9-11頁, 1984 (Lý Thiện Văn, “Lễ 3 tháng 3 ở vùng Ba Mã”, *Tuyển tập về phong tục dân gian các dân tộc thiểu số Quảng Tây*, NXB Dân tộc Quảng Tây, 1984, tr. 9 - 11).
- [13] 林河, “論“越人歌”中的民俗”, 《民間文藝季刊》, 中國民間文藝家協會上海分會, 121 - 137頁, 1989 (Lâm Hà, “Bàn về các phong tục dân gian trong bài *Việt Nhân Ca*”, Quý san *Văn nghệ Dân gian*, Hiệp hội Nghệ nhân Văn nghệ Dân gian Trung Quốc - Phân hội Thượng Hải, 1989, tr. 121 - 137).

- [14] 陸曉芹, ““歌墟”是什麼? - 文人學者視野中的“歌墟”概念與民間表述”, 《廣西民族研究》, 第4期, 72 - 81頁, 2005 (Lục Hiểu Cần, “Ca khu là gì? - Quan niệm về “ca khu” của các văn nhân và biểu hiện của nó trong dân gian”, *Nghiên cứu Dân tộc Quảng Tây*, kỳ 4, 2005, tr. 72 - 81).
- [15] 蒙兆麟, “劉三姐家鄉的歌”, 《廣西少數民族風情錄》 廣西民族出版社, 12-18頁, 1984 (Mông Triệu Lân, “Tiếng hát trên quê hương Lưu Tam Thư”, *Tuyển tập về phong tục dân gian các dân tộc thiểu số Quảng Tây*, NXB Dân tộc Quảng Tây, 1984, tr. 12 - 18).
- [16] 潘春間見“劉三姐文化品牌的形象意境”, 《廣西民族研究》第1期, 71 - 74頁, 2002 (Phan Xuân Kiến, “Ý nghĩa hình tượng danh hiệu văn hoá Lưu Tam Thư”, *Nghiên cứu Dân tộc Quảng Tây*, kỳ 1, 2002, tr. 71 - 74).
- [17] 湘南, “三月三風情”, 《三月三》, 第1期, 40 - 41頁, 1985 (Trương Nam, “Tam nguyệt tam phong tình”, tạp chí *Tam nguyệt tam*, kỳ 1, 1985, tr. 40 - 41).
- [18] 盧敏飛, “從民族節日來看壯族的歷史文化”, 《三月三》, 9月號, 27-29頁, 1985 (Lô Mẫn Phi, “Văn hoá lịch sử dân tộc Choang nhìn từ lễ hội dân gian”, tạp chí *Tam nguyệt tam*, số tháng 9, 1985, tr. 27-29).

Các trang web:

<http://bk.baidu.com/view/26887.htm>

<http://forum.ctu.edu.vn>

<http://vi.wikipedia.org/wiki>

<http://www.vinatour.com.vn>

http://www.mofahcm.gov.vn/vi/tintuc_sk/tulieu/nr051205111332/nr051206152531/ns060419150758/newsitem_print_preview

<http://en.wikipedia.org/wiki/Hinamatsuri>

<http://cn.netor.com/know/tcustom/tcust10.htm>

http://www.informatik.uni-leipzig.de/~duc/sach/phongtuc/cau_101.html

<http://www.dulichvietnam.com.vn/webplus/viewer.asp?pgid=21&aid=1005>

<http://vnexpress.net/Vietnam/Xa-hoi/2003/04/3B9C6851/>

<http://www.catholic.org.tw/vntaiwan/05news/tin039.htm>

<http://www.vnn.vn/vanhua/nghexemdocchoi/2004/04/59963/>

http://www.ninhthuanpt.com.vn/chuc_xuan/Tet.htm

http://www.cinet.vn/?ctl=usc_NewsViewsdetail&zoneid=126&rootId=0&newsid=4147

<http://www.rauz.net/bbs/dispbbs.asp?boardID=6&ID=18994&page=2>

<http://www.vietnamgiapha.com/forum/index.php?action=vthread&forum=9&topic=20>

<http://www.ajiang.net/article/artview.asp?id=689>